

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÀ PHÊ THẮNG LỢI**

Số: 92/CV-CTCP

V/v: Giải trình về lợi nhuận sau thuế trên
Báo cáo tài chính quý 1 năm 2025 thay đổi
hơn 10% so với cùng kỳ năm trước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ THẮNG LỢI**
- Mã chứng khoán: **CFV**
- Địa chỉ: Km 17, Quốc lộ 26, Xã Hòa Đông, Huyện Krông Pắc, Tỉnh Đắk Lắk
- Điện thoại: 0262.3514362 Fax: 0262.3514365

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ

Công ty cổ phần cà phê Thăng Lợi xin giải trình về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 1 năm 2025 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước cụ thể:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1 năm 2025	Quý 1 năm 2024	Chênh lệch	Tỷ lệ %
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	90.075.094.913	165.443.665.507	(75.368.570.594)	-46
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		90.075.094.913	165.443.665.507	(75.368.570.594)	-46
Giá vốn hàng bán	11	6.02	87.115.083.431	145.696.781.438	(58.581.698.007)	-40
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.960.011.482	19.746.884.069	(16.786.872.587)	-85
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.03	2.066.768.266	925.162.697	1.141.605.569	123
Chi phí tài chính	22	6.04	1.403.454.734	2.000.092.573	(596.637.839)	-30
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.203.266.601	960.127.374	243.139.227	25
Chi phí bán hàng	25	6.05	1.619.505.610	3.321.644.043	(1.702.138.433)	-51
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.06	1.837.450.622	2.776.230.107	(938.779.485)	-34
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		166.368.782	12.574.080.043	(12.407.711.261)	-99
Thu nhập khác	31	6.07	948.311.224	1.141.940.665	(193.629.441)	-17
Chi phí khác	32	6.08	342.553.296	1.199.948.451	(857.395.155)	-71
Lợi nhuận khác	40		605.757.928	(58.007.786)	663.765.714	-1144
Tổng lợi nhuận kế toán trước	50		772.126.710	12.516.072.257	(11.743.945.547)	-94
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.09	154.425.342	2.503.214.451	(2.348.789.109)	-94
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh	60		617.701.368	10.012.857.806	(9.395.156.438)	-94

Giải trình nguyên nhân biến động trong trường hợp KQKD giữa hai kỳ báo cáo biến động từ 10% trở lên so với cùng kỳ năm trước:

Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN BCTC quý 1 năm 2025 là 90.075 triệu đồng, giảm 46% so với cùng kỳ năm 2024, nguyên nhân chính là do quý 1 năm 2025 tình hình kinh doanh gặp

nhiều khó khăn, giá cà phê trong nước tăng đột biến, giá cà phê thế giới không tăng nhiều, việc thu mua cà phê khó khăn, dẫn đến khối lượng hàng xuất khẩu giảm. Vì vậy doanh thu quý 1 năm 2025 so với cùng kỳ năm 2024 sụt giảm nhưng công ty đã thực hiện tiết kiệm chi phí để hoạt động kinh doanh vẫn có lãi, chi tiết như sau:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 75.369 triệu đồng (tương đương giảm 46%)
- Giá vốn giảm 58.582 triệu đồng (tương đương giảm 40%)
- Doanh thu hoạt động tài chính tăng 1.142 triệu đồng (tương đương tăng 123%)
- Chi phí tài chính giảm 597 triệu đồng (tương đương giảm 30%)
- Chi phí bán hàng giảm 1.702 triệu đồng (tương đương giảm 51%)
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 939 triệu đồng (tương đương giảm 34%)
- Lợi nhuận sau thuế TNDN giảm 9.395 triệu đồng (tương đương giảm 94%)

Trên đây là báo cáo giải trình của Công ty về việc liên quan đến lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính quý 1 năm 2025 thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước. Công ty cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu VT-TV

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



Đỗ Hoàng Phúc